

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày: 24 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hồng.

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lâm Sà Phương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2024/TLST-HS, ngày 23 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị H**, sinh ngày 01-01-1950 tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tất N và bà Hứa Thị N1; có chồng là Lê Văn N2 và 09 người con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC ngày 27-02-2023 của Công an P1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, Trần Thị H bị xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” (chưa chấp hành). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 31-01-2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Bà Dương Thị P, sinh năm 1961; cư trú tại: Khóm C, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1949; cư trú tại: Khóm A, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị N3, sinh năm 1953; cư trú tại: Khóm F, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

4. Bà Dương Thị D1, sinh năm 1955; cư trú tại: Khóm C, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

5. Ông Tăng Văn D2, sinh năm 1975; cư trú tại: Khóm C, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

6. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1958; cư trú tại: Khóm A, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

7. Bà Dương Thị V, sinh năm 1955; cư trú tại: Khóm C, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

8. Bà Võ Thị D3, sinh năm 1955; cư trú tại: Khóm C, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 45 phút, ngày 15-8-2023, Tổ công tác của Công an P1 thị xã N tiến hành kiểm tra tại nhà của bà Dương Thị P ở Khóm C, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, phát hiện 02 chiếu bạc đánh bài tứ sắc ăn tiền, gồm Trần Thị H, Nguyễn Thị N3, Dương Thị D1, Nguyễn Thị D đang đánh tại chiếu bạc thứ nhất, Tăng Văn D2, Dương Thị V, Phạm Thị T và Võ Thị D3 đang đánh tại chiếu thứ hai.

Hình thức chơi, ăn thua theo chẵn, chiếu bạc thứ nhất mỗi chẵn ăn thua số tiền 60.000 đồng, chiếu bạc thứ hai ăn thua mỗi chẵn số tiền là 150.000 đồng, khi bắt đầu tham gia thì mỗi người sẽ được phát 30 lệnh, được xếp từ những lá bài tứ sắc, tương đương 60.000 đồng (gồm có lệnh lớn (con heo), lệnh vuông và lệnh chéo (hình tam giác)) dùng để chung khi kết thúc mỗi ván bài, bắt đầu mỗi ván bài mỗi người sẽ được chia 20 lá bài, riêng người chia bài sẽ được chia 21 lá bài và được đi trước, khi có một người tới thì sẽ đếm bài của người đó để tính thắng thua, ba người còn lại sẽ dùng số lệnh được phát của mình để chung cho người thắng và ván bài tiếp theo thì người thắng ván trước sẽ tiếp tục chia bài, đến khi có một trong bốn người thua hết số lệnh được phát thì sẽ dứt chẵn và chung tiền, người thua hết lệnh sẽ chung 60.000 đồng (chiếu thứ nhất), và 150.000 đồng (chiếu thứ hai) những người còn lại thì đếm số lệnh mình có được để tính thắng thua và chung tiền.

Sau khi kết thúc mỗi chẵn bài thì bà P sẽ thu tiền xâu đối với chiếu bạc thứ nhất là 10.000 đồng và chiếu bạc thứ hai là 20.000 đồng. Bài tứ sắc, chiếu lát dùng để trải ra đánh bài là do bà P cung cấp. Khi đang chơi chưa dứt chẵn thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang thu giữ 02 (hai) chiếu lát; 07 (bảy) bộ bài tứ sắc và 40 con lệnh dùng để đánh bạc. Quá trình điều tra, xác định số tiền dùng để đánh bạc đã thu trên người của Trần Thị H là 500.000 đồng, Dương Thị D1 là 313.000 đồng, Nguyễn Thị D là 110.000 đồng, Nguyễn Thị N3 không có tiền trên người. Tổng cộng chiếu thứ nhất là 923.000 đồng. Chiếu thứ hai số tiền thu trên người của Tăng Văn D2

dùng để đánh bạc là 60.000 đồng, Võ Thị D3 là 22.000 đồng; Phạm Thị T là 150.000 đồng; Dương Thị V là 166.000 đồng. Tổng cộng chiếu thứ hai là 398.000 đồng.

Qua tra cứu, xác định Trần Thị H có một tiền sự về hành vi “Đánh bạc” vào ngày 27-02-2023, bị Công an P1, thị xã N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, chưa chấp hành nộp phạt, chưa hết thời hạn được xem là chưa bị phạt vi phạm hành chính.

Cáo trạng số 22/CT-VKS-NN ngày 20-4-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Trần Thị H về tội: “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố đã luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Chấp nhận cáo trạng truy tố bị cáo Trần Thị H về tội: “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị HĐXX xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội bị cáo trên 70 tuổi. Ngoài ra, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Từ đó, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng; trả lại cho bị cáo Trần Thị H số tiền 255.000 đồng; tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) chiếu lát, 07 (bảy) bộ bài tứ sắc và 40 (bốn mươi) con lệnh dùng để đánh bạc.

Đối với hành vi của Dương Thị D1, Nguyễn Thị D, Tăng Văn D2, Võ Thị D3, Phạm Thị T, Dương Thị V, Dương Thị P chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đề nghị xử phạt vi phạm hành chính. Đối với Nguyễn Thị N3, quá trình điều tra chưa xác định được số tiền bà N3 dùng vào việc đánh bạc là bao nhiêu, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xem xét xử lý sau.

- Bị cáo Trần Thị H thống nhất với bản cáo trạng, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình

tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt người làm chứng: Xét thấy, những người làm chứng vắng mặt đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không làm cản trở đến việc xét xử. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào ngày 15-8-2023, bị cáo đã có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền, bằng hình thức đánh bài tứ sắc ăn thua theo chẵn; tại nhà của bà Dương Thị P, thuộc Khóm B, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Khi vừa đặt tiền, chia bài xong nhưng ván bài bị cáo tham gia chưa dứt chẵn thì bị lực lượng công an đến bắt quả tang. Số tiền dùng để đánh bạc đã thu trên người bị cáo là 500.000 đồng, của những người khác cùng chiếu bạc có bà Dương Thị D1 là 313.000 đồng, bà Nguyễn Thị D là 110.000 đồng, bà Nguyễn Thị N3 không có tiền trên người, tổng cộng 923.000 đồng. Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo và những người làm chứng trong quá trình điều tra. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ.

[4] Xét thấy, bị cáo đã có hành vi tham gia đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền. Mặc dù tổng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng bị cáo có 01 tiền sự, cụ thể: vào ngày 27-02-2023, bị cáo bị Công an Phường 2, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, chưa chấp hành đóng phạt. Đến ngày 15-8-2023, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính thì bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị H phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quản lý Nhà nước về trật tự công cộng, làm mất an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật và đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi này nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, sửa chữa sai lầm để trở thành công dân tốt mà cố tình thực hiện hành vi đánh bạc lần này. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù với mức án nghiêm để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt, HĐXX xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau đây đối với bị cáo:

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi phạm tội của bị cáo

là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội bị cáo đã trên 70 tuổi. Ngoài ra, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt chính: Xét thấy trong vụ án này số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, hiện tại đã 74 tuổi và có nơi cư trú rõ ràng, đối với tiền sự của bị cáo về hành vi đánh bạc đã được áp dụng làm tình tiết định tội. Do đó, HĐXX áp dụng quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo hưởng án treo.

[10] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét tính chất của vụ việc và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung.

[11] Đối với hành vi của Dương Thị D1, Nguyễn Thị D, Tăng Văn D2, Võ Thị D3, Phạm Thị T, Dương Thị V, Dương Thị P chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đề nghị xem xét xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định. Đối với Nguyễn Thị N3, quá trình điều tra chưa xác định được số tiền bà N3 dùng vào việc đánh bạc là bao nhiêu, Kiểm sát viên đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xem xét xử lý sau là phù hợp, đúng quy định.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền tạm giữ của bị cáo 755.000 đồng trong đó có 500.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc là số tiền dùng vào việc phạm tội nên bị tịch thu nộp ngân sách nhà nước, còn lại 255.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo. Đối với 02 chiếu lát, 07 bộ bài tứ sắc và 40 con lộn dùng để đánh bạc là công cụ phạm tội nên bị tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng do bị cáo là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

1. Xử phạt bị cáo Trần Thị H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị H cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền 500.000 đồng.
- Trả lại cho bị cáo Trần Thị H số tiền 255.000 đồng.
- Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) chiếu lát, 07 (bảy) bộ bài tứ sắc và 40 (bốn mươi) con lệnh dùng để đánh bạc.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Thị H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) nhưng được miễn nộp toàn bộ.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQCSĐT Công an thị xã Ngã Năm;
- CQTHAHS Công an thị xã Ngã Năm;
- Bộ phận HSNV Công an thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Lâm